

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 3 - 2023

V/v: Ly hôn giữa chị H và anh Th

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và bà Vũ Thị Thuý

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Công Khuông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ghi biên bản phiên tòa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy:** Bà Trần Thị Hoàn – kiểm sát viên.

Ngày 31/3/2023, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự hôn nhân và gia đình thụ lý số 211/2022/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2022 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐST- HNGĐ ngày 28/02/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15/3/2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979

Địa chỉ: TDP A, thị trấn D Đ, Thái Thụy, Thái Bình

Đề nghị giải quyết vắng mặt

Bị đơn: Anh Trần Văn Th, sinh năm 1978 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: TDP A, thị trấn D Đ, Thái Thụy, Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các đơn gửi Tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Văn Th tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D Đ vào ngày 29/9/2000. Sau khi kết hôn đến nay anh chị làm ăn, cư trú ổn định tại địa chỉ TDP A, thị trấn D Đ, huyện T T, tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống do tính tình không hợp, anh Th không chịu khó lao động

nên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, nhiều lần tổ trưởng tổ dân phố phải hòa giải nhưng cuộc sống chung không được cải thiện, vợ chồng vẫn thường xuyên cãi vã. Nay chị thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng đã lâu, vợ chồng chung sống nhưng gây nhiều áp lực ảnh hưởng tới lao động sản xuất, các con cũng bị ảnh hưởng bởi việc chứng kiến bố mẹ cãi chửi nhau nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Th để chị yên tâm làm ăn nuôi dạy con.

Về con chung: Chị và anh Th có hai con chung là Trần Thị Th, sinh ngày 07/4/2001 và Trần Văn Ngh, sinh ngày 28/5/2011. Hiện nay cháu Trần Thị Th đã đủ 18 tuổi khỏe mạnh, bình thường chị không yêu cầu giải quyết trách nhiệm nuôi dưỡng và cấp dưỡng. Chị đề nghị trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Văn Ngh, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn D Đ ngày 23/02/2023 có nội dung: Chị H và anh Th đăng ký kết hôn vào ngày 29/9/2000. Anh, chị có địa chỉ nơi cư trú ổn định tại TDP A, thị trấn D Đ, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Hiện nay anh Thảo cư trú ở địa chỉ này. Quá trình chung sống anh, chị có nhiều biểu hiện nhiều mâu thuẫn với nhau. Gần đây nhất là sau Tết nguyên đán Quý Mão, vợ chồng đánh, cãi nhau nên đại diện tổ dân phố phải đến khuyên giải.

Anh Trần Văn Th vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án nên không thu thập được chứng cứ do anh Thảo cung cấp.

Do không hòa giải được nên vụ án phải đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đều đúng quy định. Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Trần Văn Th; Về con chung: Chị H và anh Th có hai con chung là Trần Thị Th, sinh ngày 07/4/2001 và Trần Văn Ngh, sinh ngày 28/5/2011. Do cháu Trần Thị Th đã đủ 18 tuổi nên không đặt ra việc giải quyết về trách nhiệm nuôi dưỡng và cấp dưỡng. Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Văn Ngh, chị H không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung; có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con, đề nghị cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết. Về tài sản chung: Do các đương sự đều không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị H đề nghị xét xử vắng, anh Th vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn Th tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D Đ vào ngày 29/9/2000- là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do tính tình không hợp, vợ chồng không cùng nhau chia sẻ gánh vác công việc chung để xây dựng hạnh phúc gia đình nên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Anh Th biết chị H yêu cầu giải quyết ly hôn nhưng không đến Tòa án làm việc nên không có giải pháp nào hòa giải cho anh chị. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh Thảo đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Trần Văn Th.

[2.2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn Th có hai con chung là Trần Thị Th, sinh ngày 07/4/2001 và Trần Văn Ngh, sinh ngày 28/5/2011. Cháu Trần Thị Th đã đủ 18 tuổi, khỏe mạnh, bình thường nên không đặt ra việc giải quyết về trách nhiệm nuôi dưỡng và cấp dưỡng. Chị H có đề nghị trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Văn Ngh và có đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung, cháu Ngh có nguyện vọng được ở cùng với mẹ. Việc giao cháu Ngh cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với hoàn cảnh hiện nay của anh chị, phù hợp với nguyện vọng của con chung nên chấp nhận. Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Văn Ngh đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị H không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

[2.3]. Về phân chia tài sản chung, nợ chung: Do các đương sự đều không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Trần Văn Th;

2. Về việc nuôi dưỡng con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn Th có hai con chung là Trần Thị Th, sinh ngày 07/4/2001 và Trần Văn Ngh, sinh ngày 28/5/2011. Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Văn Ngh đến khi con chung đủ 18 tuổi, chị H không yêu cầu anh Thảo cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

3. Về phân chia tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004306 ngày 22/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn Th vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- VKSND huyện Thái Thụy;
- UBND thị trấn D D (nơi ĐKKH)
- Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy
- Lưu hồ sơ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hương Lan

